

Bản án số: 45/2023/HSST

Ngày: 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trinh và ông Phạm Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 40/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với:

Bị cáo Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/5/1990 tại D, Q, Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Khuyết tật; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ Phan Thị H, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Về nhân thân: Ngày 09 tháng 7 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn V, Luật sư thuộc Công ty Luật Vinh LAW, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Số MH, đường H, Thành phố V, tỉnh Nghệ An, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Tuấn A, sinh năm 2001; nghề nghiệp: Lái xe; địa chỉ: TDP M, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Chị Phan Thị H, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 ngày 05/05/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Trung T tại thôn T, xã V, huyện Q,

tỉnh Quảng Bình. Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình thu giữ ở vị trí học tử bên cạnh đầu giường tại phòng ngủ của Nguyễn Trung T có 01 (một) hộp màu đen, bên trong chứa nhiều mảnh vụn không rõ hình dạng màu hồng. T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến T mua vào đầu năm 2021 về với mục đích sử dụng (T không nhớ rõ mua của ai). Khám xét tại vị trí bên bàn trong phòng ngủ phía bên phải ngôi nhà (phòng ngủ này T cho Bùi Tuấn A, sinh năm 2001 ở Đ, Đ, Quảng Bình là người được T thuê về quản lý dịch vụ cho thuê xe ô tô có lái và tự lái ngủ lại), phát hiện 01 (một) gói nylon trong suốt, bên trong chứa chất bột màu trắng, Bùi Tuấn A khai nhận là ma túy tổng hợp dạng Ketamine có được trong một lần đi chơi, sử dụng ma túy cùng bạn bè tại thành phố Hà Nội, ma túy còn dư nên cất giấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành lập biên bản khám xét, niêm phong, tạm giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 424/KL-KTH ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A1” nhiều mảnh vỡ vụn thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,151g (không phải một trăm năm mươi một gam). “Mẫu ký hiệu A2” 01 (một) gói chất bột màu trắng là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,233 gam (không phải hai trăm ba mươi ba gam) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính phủ.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 05/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu tím bên trong gắn sim số 0833.933.333, điện thoại đã qua sử dụng từ Nguyễn Trung T; 01 (một) điện thoại Iphone màu tím bên trong gắn sim số 0333.365.555, điện thoại đã qua sử dụng từ Phan Thị H; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng bên trong gắn thẻ sim số 0947.293.333, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ từ Bùi Tuấn A.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-MT, ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, các mảnh vỡ, khối lượng 0,151gam; Cáo trạng truy tố có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trung T mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị tai nạn vào năm 2021 hiện nay bị liệt toàn thân không vận động được, phải có người phục vụ nên không thể đi thi hành án, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, p, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự miễn chấp hành hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trung T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 13 giờ 30 ngày 05/05/2023, Nguyễn Trung T tàng trữ ở vị trí học tử bên cạnh đầu giường tại phòng ngủ của Nguyễn Trung T 01 (một) hộp màu đen bên trong chứa nhiều mảnh vụn không rõ hình dạng màu hồng, khối lượng 0,151 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Trung T thuộc lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện có nguy cơ gây hại rất lớn cho xã hội, Nhà nước cấm sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu để sử dụng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng, liệt toàn thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị miễn chấp hành hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

Xét thấy, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận đã mua số ma túy trên đã lâu không nhớ rõ lúc nào, của ai về sử dụng, do đó cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh, điều tra, xử lý đối tượng bán ma túy cho bị cáo.

Đối với Bùi Tuấn A có hành vi tàng trữ ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,233 gam, tuy nhiên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện Quảng Ninh đã xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Bùi Tuấn A.

Bị cáo Nguyễn Trung T không biết Bùi Tuấn A tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng ngủ nhà ở của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Phan Thị H (vợ của bị cáo T), chị H không biết bị cáo T và Bùi Tuấn A tàng trữ trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi giám định được niêm phong trong phong bì dán kín là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu tím bên trong gắn sim số 0833.933.333, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Trung T; 01 (một) điện thoại Iphone màu tím bên trong gắn sim số 0333.365.555, điện thoại đã qua sử dụng của Phan Thị H; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng bên trong gắn thẻ sim số 0947.293.333, điện thoại đã qua sử dụng của Bùi Tuấn A, ngày 02/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng cho chủ sở hữu là bị cáo T, anh Bùi Tuấn A, chị Phan Thị H (chị H được ủy quyền nhận thay) là đúng với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX miễn xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298;

khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/9/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trên ghi nội dung “424/KL-KTHS” có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 31 tháng 8 năm 2023.

3. Án phí sơ thẩm: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trung T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

